

Số: /BC-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO TÓM TẮT**Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính quý III năm 2025**

Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực công tác cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã thường xuyên đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương trên phạm vi cả nước và tổng hợp, định kỳ báo cáo Chính phủ theo quy định. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính quý III năm 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN**1. Về công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện**

- Công tác cải cách hành chính (CCHC) luôn nhận được sự quan tâm, sâu sát và chỉ đạo thường xuyên, toàn diện từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương; đặc biệt là những chỉ đạo, hướng dẫn mang tính khẩn trương, quyết liệt và kịp thời nhằm tháo gỡ vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, tập trung vào những lĩnh vực then chốt, như: Tài chính, tư pháp, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, thủ tục hành chính, chữ ký số, tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền,... Tính riêng trong tháng 8/2025, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành **639** văn bản chỉ đạo, điều hành, trong đó có nhiều nội dung liên quan đến CCHC.

- Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (gọi tắt là Ban Chỉ đạo); trên cơ sở đó, Trưởng Ban Chỉ đạo đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo¹; Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Chỉ đạo² và kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo. Trong Quý III/2025, Ban Chỉ đạo đã tổ chức **02** Phiên họp³ để đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kết quả thực hiện Đề án 06 và kết quả thực hiện CCHC. Tại Phiên họp thứ tư, ngày 24/9/2025, Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo đã nêu rõ phương châm hành động: “*Tăng tốc, bứt phá; chủ động, hiệu quả; kịp thời, đồng bộ; kết nối liên thông; thông tin an toàn; người dân hưởng thụ*”; yêu cầu các bộ, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả **06** nhiệm vụ tổng quát, trong đó, trọng tâm là phải hoàn thiện việc xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, bảo đảm “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*” từ Trung ương tới cơ sở.

¹ Quyết định số 96/QĐ-BCĐCP ngày 05/7/2025.

² Quyết định số 126/QĐ-BCĐCP ngày 11/9/2025.

³ Phiên họp lần thứ ba tổ chức vào ngày 20/7/2025; Phiên họp lần thứ tư tổ chức vào ngày 24/9/2025.

- Với vai trò cơ quan thường trực CCHC, Bộ Nội vụ đã có văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương rà soát, cập nhật Kế hoạch CCHC năm 2025; hướng dẫn về tổ chức và hoạt động cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; từ ngày 01/7 đến ngày 03/9/2025, **Bộ Nội vụ** đã tiếp nhận và giải quyết **259** phản ánh, kiến nghị gửi đến Cổng Thông tin điện tử của Bộ (các văn bản trả lời đều được đăng tải công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ).

2. Một số kết quả đạt được

a) Cải cách thể chế

- Trong tháng 8 và tháng 9/2025, Chính phủ đã tổ chức các phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật để kịp thời hoàn thiện, trình Quốc hội **47** dự án luật, nghị quyết tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV, với tinh thần quyết liệt, trách nhiệm, khẩn trương nhưng không vội vàng, không cầu toàn, không nóng vội, chỉ trong vòng chưa đến 10 ngày đầu tháng 9/2025, Chính phủ đã tổ chức **04** phiên họp, trong đó có **03** Phiên họp về chuyên đề xây dựng pháp luật để xem xét, cho ý kiến đối với **32** hồ sơ dự án luật, nghị quyết để trình Quốc hội vào Kỳ họp tới - Kỳ họp cuối của nhiệm kỳ khóa XV⁴.

- Từ ngày 01/6/2025⁵ - 22/9/2025, Chính phủ đã ban hành **132** nghị định; cùng với đó, các bộ, ngành đã ban hành nhiều Thông tư và các văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ trên tất cả các lĩnh vực, giúp hoàn thiện hành lang pháp lý, tạo cơ sở quan trọng để địa phương thống nhất triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước theo mô hình mới.

- Về kiểm tra VBQPPL: Bộ Tư pháp đã tiếp nhận, phân loại **307** văn bản (gồm **10** văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ; **297** văn bản của địa phương) để thực hiện kiểm tra, phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, đồng thời triển khai thực hiện kiểm tra văn bản theo **03** chuyên đề giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong năm 2025⁶.

- Về rà soát VBQPPL: Trong quý III/2025⁷, các bộ, ngành đã tổng hợp được **1.338** VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc công bố hết hiệu lực), tăng **1.083** văn bản so với cùng kỳ năm 2024, đến nay đã xử lý xong **330** văn bản, đạt tỷ lệ **24,66%**. Tại địa phương, trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát đã tổng hợp được **4.337** VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc công bố hết hiệu lực), tăng **4.203** văn bản so với cùng kỳ năm 2024, đến nay đã xử lý xong **3.801** văn bản, đạt tỷ lệ **87,64%**.

⁴ Dự kiến Chính phủ sẽ trình Quốc hội 118 hồ sơ, tài liệu, trong đó có 50 dự án luật, nghị quyết, 24 tờ trình báo cáo tại Hội trường và 44 báo cáo công tác gửi đại biểu Quốc hội nghiên cứu; với rất nhiều vấn đề quan trọng, cấp bách, liên quan đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội.

⁵ Thời điểm bắt đầu tập trung ban hành các văn bản về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Trong số đó, có 30 nghị định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong các lĩnh vực; 05 nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Cán bộ, công chức năm 2025; 02 nghị định về tổ chức bộ máy, biên chế của chính quyền địa phương 02 cấp.

⁶ Gồm: (i) Văn bản QPPL về liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; (ii) Văn bản QPPL liên quan đến quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phục vụ mục tiêu phát triển nguồn nhân lực; (iii) Văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ.

⁷ Theo dữ liệu thống kê, báo cáo của các bộ, ngành, địa phương trên Hệ thống thông tin báo cáo định kỳ của Bộ Nội vụ, tính đến ngày 22/9/2025.

b) Cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến sản xuất, kinh doanh và các giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư; kiện toàn tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp để nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC; rà soát, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết TTHC; hoàn thiện quy trình điện tử của các TTHC phù hợp với quy định mới, kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn phát sinh, nỗ lực không để xảy ra quá tải, ách tắc trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

- *Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Nghị quyết 66/NQ-CP của Chính phủ:* Tính đến ngày 15/9/2025, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án cắt giảm **348** TTHC, đơn giản hóa **1.703** TTHC, giảm **2.041** điều kiện kinh doanh (ĐKKD) thuộc phạm vi quản lý của **14** bộ. Các bộ, cơ quan đã chủ động sửa đổi theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành VBQPPL để cắt giảm **172** TTHC, đơn giản hóa **718** TTHC; cắt giảm **222** ĐKKD.

- *Kết quả phân cấp, phân quyền giải quyết TTHC:* Đến ngày 15/9/2025 đã có **741** TTHC được phân cấp, phân quyền từ Trung ương cho địa phương giải quyết; bãi bỏ **298** TTHC thuộc phạm vi quản lý; phân định thẩm quyền giải quyết **346** TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện cho cấp tỉnh **13** TTHC, cấp xã **262** TTHC, bãi bỏ **71** TTHC. Như vậy, tổng số TTHC đã phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cho cấp tỉnh là **748** TTHC, cấp xã là **268** TTHC.

- *Về kết quả đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư theo quy định tại 19 Nghị quyết của Chính phủ:* Tổng số TTHC được các bộ, cơ quan thực thi phương án trong 8 tháng đầu năm là **116** TTHC. Lũy kế từ năm 2021 đến nay, các bộ, cơ quan đã cắt giảm, đơn giản hóa **1.027/1.084** TTHC tại **296** VBQPPL, đạt **95%**.

- *Về thực thi cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp theo Quyết định số 498/QĐ-TTg:* Đến nay, có **05** bộ, cơ quan⁸ đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa **47/108** TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp, đạt **44%**; **07** bộ, cơ quan⁹ chưa thực thi phương án theo Quyết định của Thủ tướng CP; tổng số còn **61** TTHC cần phải tiếp tục thực thi tại **19** VBQPPL¹⁰.

- *Về kết quả thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông:* Chính phủ đã ban hành Nghị định số 118/2025/NĐ-CP về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng DVC quốc gia. Trên cơ sở đó, đến nay, **32/34** địa phương thành lập **3.139** Trung tâm phục

⁸ 05 bộ, cơ quan gồm: Y tế, Ngoại giao, Tư pháp, Nội vụ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

⁹ 07 bộ, cơ quan gồm: Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Xây dựng.

¹⁰ Gồm: 07 Luật, 16 Nghị định, 10 Thông tư.

vụ hành chính công (TPVHCC) cấp xã; Hà Nội và Quảng Ninh vận hành theo mô hình TTPVHCC một cấp và tổ chức các chi nhánh hoặc Điểm phục vụ hành chính công. Tổng số nhân sự tại TTPVHCC cấp xã của 32 địa phương là **24.382** người; trung bình một TTPVHCC cấp xã được bố trí 06 nhân sự chuyên trách.

Công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp dần đi vào ổn định. Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 10/9/2025, tổng số hồ sơ trực tuyến tiếp nhận của 34 địa phương là hơn **6,6 triệu** hồ sơ TTHC¹¹, tỷ lệ xử lý đúng hạn đạt **91%**; đã thực hiện hơn **3 triệu** giao dịch thanh toán trực tuyến với tổng số tiền là **1,7 nghìn tỷ** đồng. Một số địa phương có số lượng hồ sơ lớn như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Đồng Nai, Thanh Hoá,...

c) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp và triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đã được Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo bước chuyển rõ nét trong tổ chức và vận hành bộ máy hành chính nhà nước: Quốc hội đã thông qua Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025 và Nghị quyết¹² về sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh; UBTW Quốc hội thông qua **35** nghị quyết về sắp xếp ĐVHC cấp xã; Bộ Nội vụ đã tham mưu Ban Chỉ đạo của Chính phủ và các cấp có thẩm quyền ban hành nhiều văn bản, hướng dẫn; các bộ, ngành đã tăng cường tổ chức hội nghị tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho công chức ở địa phương và giải đáp các vướng mắc phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, giúp vận hành ổn định mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Đáng chú ý, một số bộ (trong đó có Bộ Nội vụ) đã cử cán bộ, công chức¹³ có năng lực và chuyên môn cao trực tiếp về làm việc tại địa phương để hỗ trợ kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Trên cơ sở các quy định của trung ương, các địa phương đã hoàn thành sắp xếp, kiện toàn HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp xã; thành lập **465** cơ quan chuyên môn thuộc UBND **34** tỉnh, thành phố và **9.916** phòng chuyên môn thuộc UBND **3.321** xã, phường, đặc khu. Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc bước đầu bảo đảm yêu cầu hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp.

- Về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền: Thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo chỉ đạo của Bộ Chính trị¹⁴, Chính phủ đã ban hành **30** nghị định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền. Ngoài ra, tại các nghị định của Chính phủ ban hành sau ngày 01/7/2025 đã tiếp tục phân cấp, phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương 02 cấp một số nhiệm vụ, quyền hạn trong các ngành, lĩnh vực. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ

¹¹Trong đó cấp xã hơn 5,8 triệu hồ sơ TTHC

¹²Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

¹³Điền hình như các bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ.

¹⁴Văn bản số 13078-CV/VPTW ngày 14/01/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng.

quan ngang Bộ đã ban hành **66 Thông tư**¹⁵ theo thẩm quyền để thực hiện hướng dẫn các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Theo thống kê đến nay, tổng số nhiệm vụ, thẩm quyền đã được phân cấp, phân quyền; phân định thẩm quyền là **2.541** nhiệm vụ. Trong đó, số lượng nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền là **1.377** nhiệm vụ; số lượng nhiệm vụ được phân định thẩm quyền là **1.164** nhiệm vụ (*cấp tỉnh 188 nhiệm vụ, cấp xã 859 nhiệm vụ, 117 nhiệm vụ chuyển sang cấp khu vực hoặc cắt bỏ khi kết thúc hoạt động của cấp huyện*).

d) Cải cách chế độ công vụ

- Về hoàn thiện thể chế quản lý, sử dụng CBCCVC: Bộ Nội vụ đã tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật Cán bộ, công chức, với nhiều nội dung đổi mới có tính đột phá liên quan đến quản lý cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; đánh giá xếp loại công chức; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào khu vực công,... Đến nay, Chính phủ đã ban hành **07** nghị định¹⁶ để hướng dẫn thi hành Luật; nổi bật là các quy định mới liên quan đến hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức (NĐ 173/2025/NĐ-CP), quy định tuyển chọn, sử dụng Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (NĐ 231/2025/NĐ-CP). Ngoài ra, Bộ đang trình Chính phủ xem xét ban hành một số nghị định để tiếp tục hoàn thiện các quy định về quản lý CBCCVC.

- Việc giải quyết chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức sau sắp xếp được triển khai nghiêm túc, bước đầu gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức. Công tác bố trí nhà ở, hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc cho cán bộ, công chức được nhiều địa phương quan tâm triển khai với nhiều hình thức đa dạng, thiết thực.

đ) Cải cách tài chính công

Theo báo cáo của Bộ Tài chính¹⁷, ước giải ngân từ đầu năm đến ngày 31/8/2025 là 409.174,5 tỷ đồng, đạt **39,9%** kế hoạch, đạt **46,3%** kế hoạch Thủ tướng giao (cùng kỳ năm 2024 đạt 36,9% kế hoạch và đạt 40,4% kế hoạch Thủ tướng giao). Đặc biệt, nguồn vốn ngân sách địa phương ghi nhận tỷ lệ giải ngân cao lên tới **58,3%**, tăng 18,3% so với cùng kỳ năm 2024, cho thấy vai trò chủ động và quyết liệt từ phía địa phương trong triển khai đầu tư công.

e) Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Về hoàn thiện khung pháp lý, tạo điều kiện triển khai các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số: Quốc hội đã thông qua Luật

¹⁵ Trong đó gồm 12 Thông tư hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã.

¹⁶ Gồm: Nghị định số 170/2025/NĐ-CP, Nghị định số 171/2025/NĐ-CP, Nghị định số 172/2025/NĐ-CP, Nghị định số 173/2025/NĐ-CP, Nghị định 179/2025/NĐ-CP; Nghị định số 231/2025/NĐ-CP; Nghị định số 251/2025/NĐ-CP.

¹⁷ Công văn số 13417/BTC-PTHT ngày 28/8/2025

Công nghiệp công nghệ số, số 71/2025/QH15 ngày 14/6/2025¹⁸; Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025. Bộ Khoa học và Công nghệ đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành **08** Nghị định, **04** Nghị quyết và **06** Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và ban hành theo thẩm quyền **13** Thông tư¹⁹ qua đó từng bước hoàn thiện thể chế về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết TTHC cả nước tháng 8/2025 đạt **39,71%** (tăng **3,26%** so với cùng kỳ)²⁰, trong đó bộ, ngành đạt **52,45%**, địa phương đạt **15,79%**²¹. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt **52,57%** (**144.857/275.571** hồ sơ); địa phương đạt **65,01%** (**1.597.570/2.457.423** hồ sơ). Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt **52,72%** (**145.277** kết quả giải quyết TTHC/**275.571** kết quả cần cấp); địa phương đạt **68,13%** (**1.674.242** kết quả giải quyết TTHC/**2.457.423** kết quả cần cấp). Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt **4,18%** (**11.520/275.598** hồ sơ); địa phương đạt **40,71%** (**1.254.728/3.082.112** hồ sơ)²².

- Từ ngày 16/6 đến 17/9/2025 đã có trên **4,7** triệu văn bản điện tử được gửi, nhận trên Trục, tính đến nay, có hơn **57,4** triệu văn bản gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia. Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet) tiếp tục phát huy hiệu quả, từ ngày 16/6 đến 17/9/2025, Hệ thống đã phục vụ **11** hội nghị, phiên họp Chính phủ và xử lý **312** Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, tính đến nay, Hệ thống đã phục vụ **134** hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý **3.502** phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (*thay thế hơn 1.150 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy*)²³.

3. Mặt tích cực

- Công tác CCHC tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo một cách thống nhất, đồng bộ của Đảng, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương, theo đó đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực.

- Thể chế của nền hành chính, đặc biệt là thể chế về tổ chức bộ máy, thể chế về quản lý CBCCVC được rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, đồng bộ đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống hành chính các

¹⁸ Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 09/9/2025 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số.

¹⁹ Đáng chú ý là: Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư số 15/2025/TT-BKHCN ngày 15/8/2025 quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số và Công kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng; Quyết định số 1565/QĐ-BKHCN ngày 30/6/2025 về việc ban hành Danh mục giải pháp phục vụ thí điểm chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh, phiên bản 1.0, giai đoạn 2025 - 2026.

²⁰ Đặc biệt, TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Huế, Bắc Ninh, Cà Mau, Lạng Sơn... là những địa phương đi đầu, với 100% xã, phường đã đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW.

²¹ Báo cáo số 207/BC-BKHCN ngày 05/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

²² Báo cáo số 8313/BC-VPCP ngày 05/9/2025 của Văn phòng Chính phủ.

²³ Báo cáo số 9096/BC-VPCP ngày 25/9/2025 của Văn phòng Chính phủ.

cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo lập môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, chuyển đổi số quốc gia.

- Việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh (ĐKKD) tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh kết hợp với tăng cường phân cấp trong giải quyết TTHC; tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp được đổi mới theo hướng đẩy mạnh tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính gắn với phát triển hạ tầng, dữ liệu số, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Các bộ, ngành, địa phương đã tích cực, chủ động triển khai các biện pháp hỗ trợ, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc tại cơ sở trong vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm vận hành thông suốt, kiến tạo không gian phát triển cho địa phương.

- Chính sách, pháp luật về đổi mới cơ chế tuyển dụng, quản lý, đánh giá, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của khu vực công tiếp tục được hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu đổi mới, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC.

4. Tồn tại, hạn chế

- Cơ chế, chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ²⁴, chưa phù hợp thực tiễn, gặp khó khăn trong tổ chức thực hiện, cần kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung.

- Nguồn nhân lực ở cấp xã hiện nay nhiều nơi vừa thừa, vừa thiếu, vừa hạn chế về chất lượng chuyên môn lẫn kỹ năng công nghệ. Việc bố trí cán bộ, công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công ở một số nơi còn chưa phù hợp với quy mô, số lượng hồ sơ TTHC, đặc thù của từng địa phương.

- Một số quy định về phân cấp, phân quyền chưa được thực hiện kịp thời. Một số địa phương còn lúng túng trong việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; nhiều xã, Trung tâm PVHCC ở xa, chưa thuận lợi cho người dân; việc xử lý trụ sở dôi dư theo phương án chuyển đổi công năng ở một số nơi còn gặp khó khăn, thiếu khả thi.

- Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tập trung của một số bộ, ngành chưa ổn định, chưa nâng cấp để bảo đảm triển khai TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Một số cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành (*như: đất đai, xây dựng, hộ tịch...*) còn chậm được hoàn thành, đưa vào vận hành hoặc chưa đáp ứng dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC. Việc số hóa dữ liệu lịch sử trước khi sắp xếp địa giới hành chính còn chậm.

²⁴ Kết quả kiểm tra, rà soát hệ thống VBQPPL cho thấy nhiều văn bản cần phải xử lý, đặc biệt là sau sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị; sự thiếu đồng bộ giữa Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; một số xã, phường không bố trí được công chức ở một số ngành, lĩnh vực (tư pháp - hộ tịch, giáo dục, y tế,...) do đó gặp nhiều khó khăn trong tham mưu triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC QUÝ IV NĂM 2025

1. Người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo quyết liệt, ưu tiên nguồn lực để triển khai công tác CCHC một cách toàn diện, đồng bộ, hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm 2025. Tăng cường kiểm tra, theo dõi, đánh giá và thường xuyên rà soát, nắm bắt tình hình triển khai các nhiệm vụ CCHC trong quá trình vận hành chính quyền địa phương 02 cấp để kịp thời có biện pháp tháo gỡ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh CCHC giai đoạn 2026 - 2030; ban hành Đề án xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh/TP trực thuộc trung ương.

3. Các bộ, ngành tập trung tham mưu, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về pháp luật đã được rà soát theo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật; khẩn trương chỉ đạo, hướng dẫn xử lý những vướng mắc liên quan trực tiếp đến hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp, nhất là đối với các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị về: Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; hội nhập quốc tế trong tình hình mới; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; phát triển kinh tế tư nhân; bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

4. Tập trung rà soát, phê duyệt và thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025. Tổ chức triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025. Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, số hóa hồ sơ, giấy tờ và nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết TTHC để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh. Thường xuyên tập huấn, hướng dẫn cho cơ sở, nhất là đối với cấp xã; kiểm tra, giám sát việc thực hiện giải quyết TTHC đúng quy định, không để xảy ra ách tắc.

5. Thực hiện tinh gọn tổ chức, bộ máy theo Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn các tổ chức bên trong của các bộ, cơ quan Trung ương và các sở, ngành ở địa phương; tinh gọn các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà

nước thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý. Tập trung nguồn lực và đẩy mạnh tháo gỡ các vướng mắc phát sinh để triển khai có hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Đánh giá kết quả triển khai các quy định về tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm giải quyết triệt để những khó khăn, vướng mắc. Tổ chức thực hiện nghiêm Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành để bảo đảm tổ chức bộ máy chính quyền địa phương sau sắp xếp đi vào hoạt động thông suốt, không gián đoạn, không có khoảng trống pháp lý.

6. Tập trung triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục tham mưu Chính phủ ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo các quy định mới của Bộ Chính trị để địa phương có cơ sở thống nhất trong thực hiện. Các địa phương khẩn trương kiện toàn vị trí cán bộ, công chức còn thiếu, bảo đảm số lượng, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, kịp thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cán bộ, bảo đảm bộ máy chính quyền 02 cấp vận hành thông suốt, hiệu quả. Tăng cường các giải pháp nhằm ngăn ngừa, kịp thời, kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Bộ Nội vụ chủ trì tham mưu cho Đảng ủy Chính phủ báo cáo Bộ Chính trị rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí việc làm đối với công chức, viên chức; báo cáo cấp có thẩm quyền về giao biên chế giai đoạn 2026 - 2030 cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố; đề xuất điều chỉnh tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang sau sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

7. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; đổi mới thực hiện tự chủ tài chính tại đơn vị SNCL theo Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị SNCL; tăng cường xã hội hóa dịch vụ công với các giải pháp hiệu quả thiết thực.

Nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, kịp thời cập nhật, quản lý thông tin của tất cả tài sản công; đẩy nhanh tiến độ xử lý tài sản công, trụ sở làm việc sau khi sắp xếp đơn vị hành chính; rà soát toàn bộ tài sản công, trụ sở làm việc không sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả, không đúng mục đích để xử lý theo quy định.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, địa phương, nghiên cứu xây dựng cơ chế tài chính đặc thù, riêng biệt, phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính 02 cấp (ví dụ: khu vực đô thị, miền núi, hải đảo...) để bảo đảm nguồn lực được phân bổ hiệu quả.

8. Tập trung triển khai có hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số theo yêu cầu tại các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các kế hoạch, chương trình hành động của Chính phủ, Ban Chỉ đạo trung ương về phát triển KHCCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển Cổng DVC quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia trở thành điểm “một cửa số” duy nhất, cung cấp các DVCTT tập trung của quốc gia,...

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đưa ra các giải pháp xây dựng hạ tầng thông tin, hạ tầng số, tập trung, hiện đại, kết nối, đáp ứng đúng mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ tại Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025; tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương sáp nhập hợp nhất hạ tầng, dữ liệu đảm bảo thông suốt giải quyết các TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

Bộ Công an khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể, thống nhất về trình tự, thủ tục phân quyền khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho cán bộ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, bảo đảm việc khai thác được thực hiện kịp thời, đúng quy định và hiệu quả.

Bộ Tài chính ưu tiên nguồn ngân sách để phục vụ số hóa tài liệu, hồ sơ; đầu tư đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị cần thiết (máy tính, đường truyền internet) cho các xã, phường, đặc khu mới thành lập, đặc biệt là ở các địa phương miền núi, khó khăn.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC quý III năm 2025. Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Hồi